

Ngày	26,700 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	9.6%	16.5%	23.2%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	20,899 - 26,053
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,846
Số lượng CPLH (CP)	106,589,629
KLGD BQ 20 phiên (CP)	33,880
Sở hữu nước ngoài	30.1%
Beta	0.25
EPS	1,629
P/E	16.4

DT thuần

Q1/24

88.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▼49.8| -36.1%

YoY: ▼26.8| -23.3%

LN trước thuế

Q1/24

17.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▼40.4| -69.7%

YoY: ▼19.8| -53.0%

LN sau thuế

Q1/24

14.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼36.5| -72.2%

YoY: ▼17.6| -55.6%

ROA

2023

10.0%

+/- YoY: ▼ 4.0%

DT thuần

2023

542

tỷ VNĐ

YoY: ▼139| -20.5%

LN trước thuế

2023

220

tỷ VNĐ

YoY: ▼110| -33.3%

LN sau thuế

2023

190

tỷ VNĐ

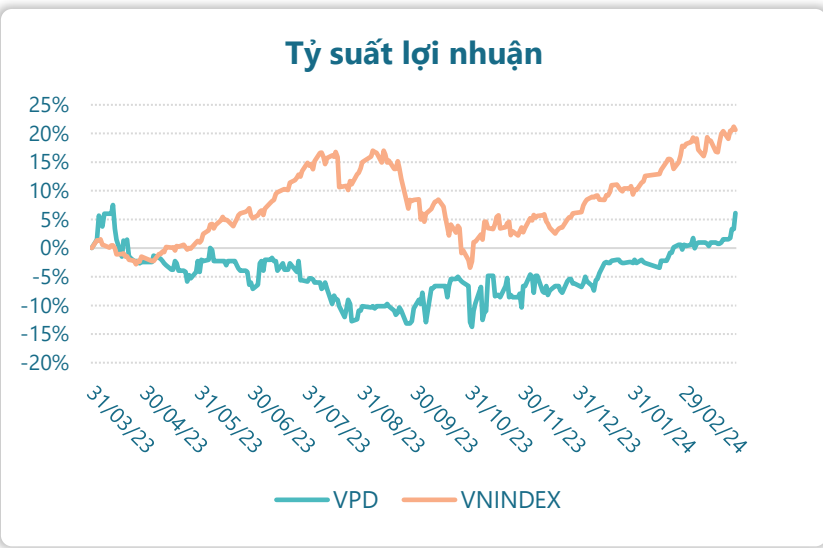
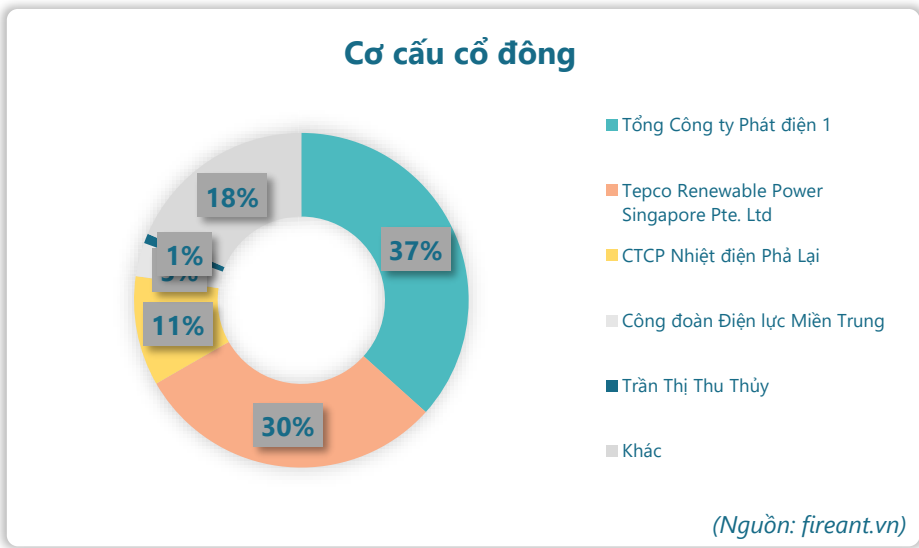
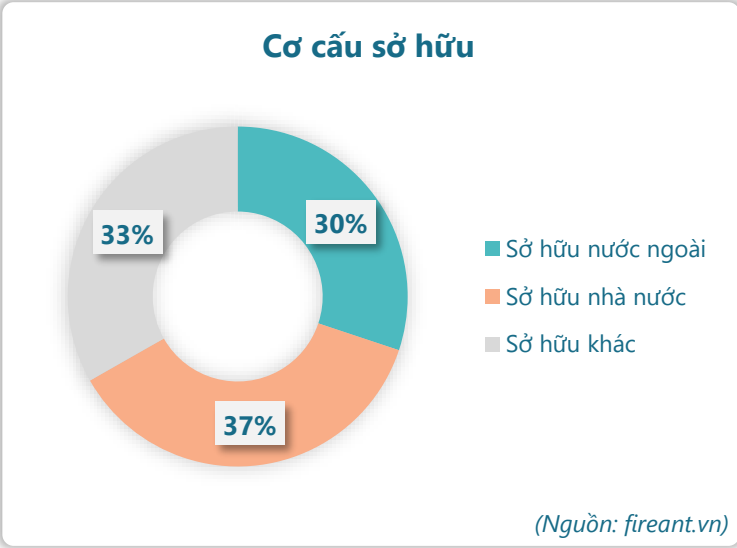
YoY: ▼94.0| -32.9%

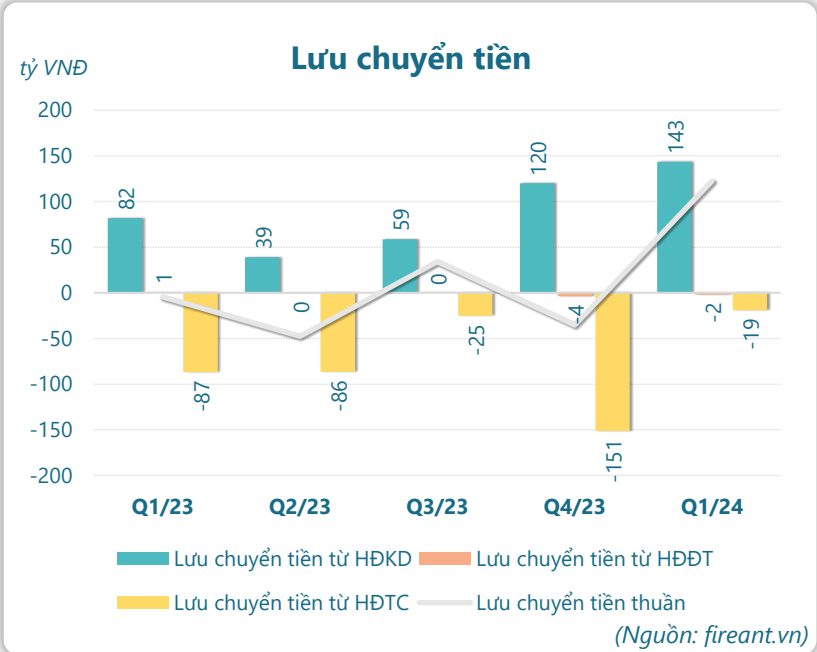
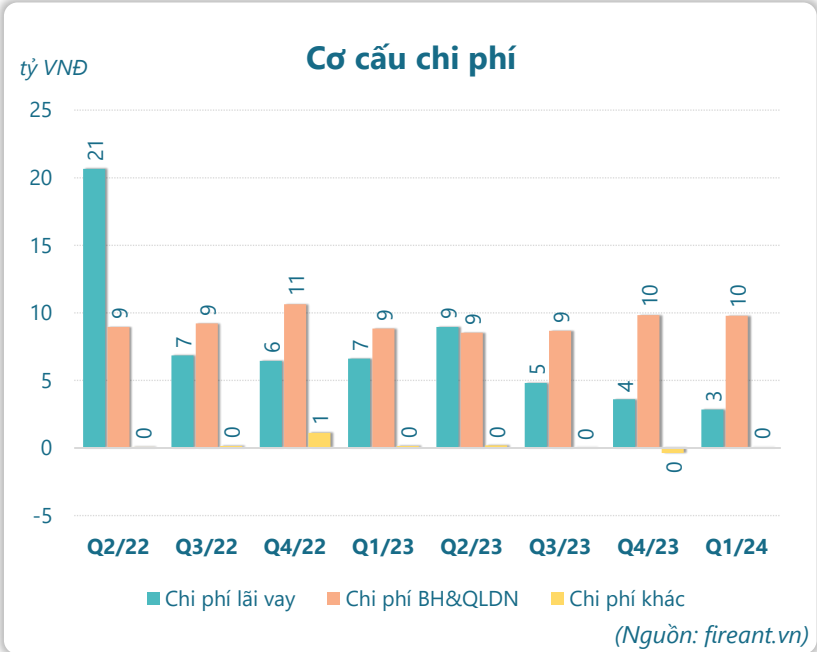
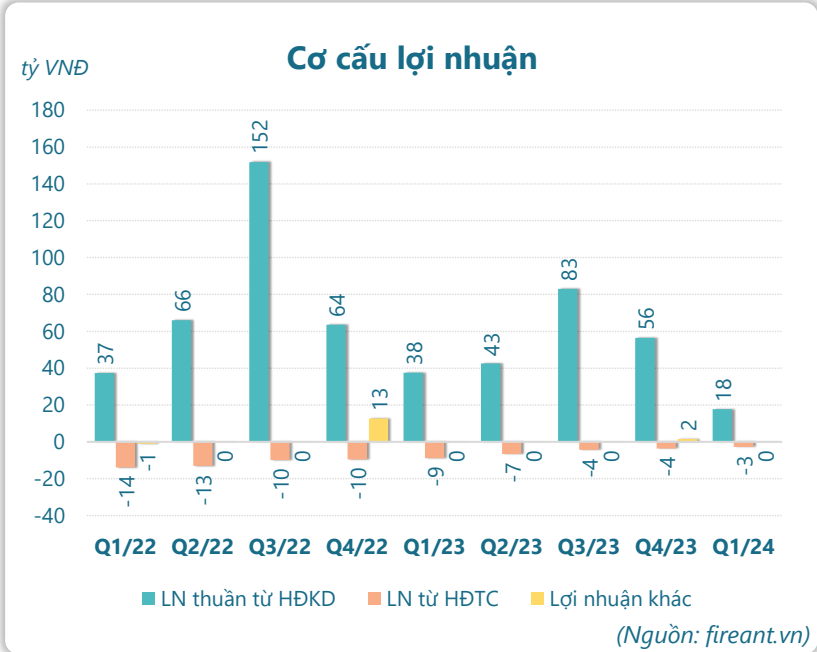
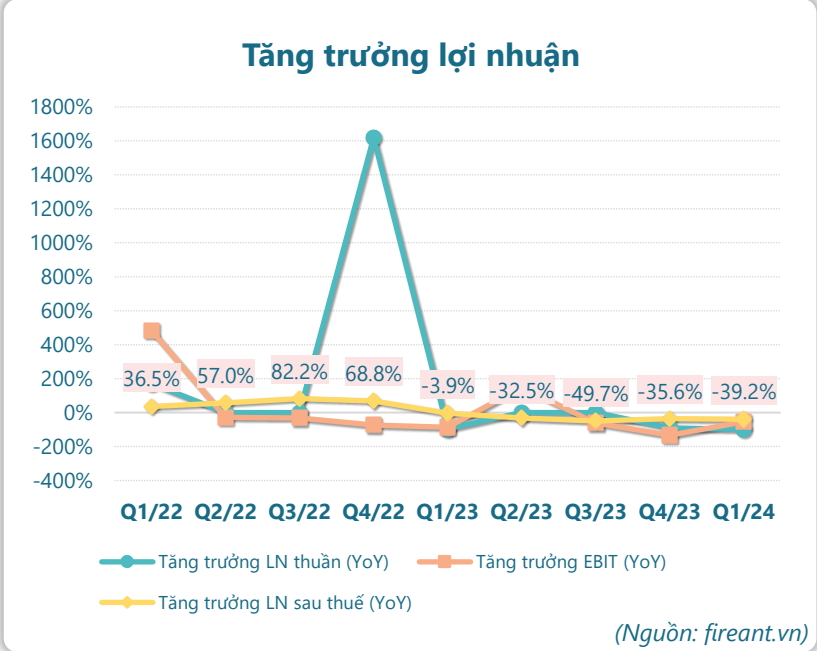
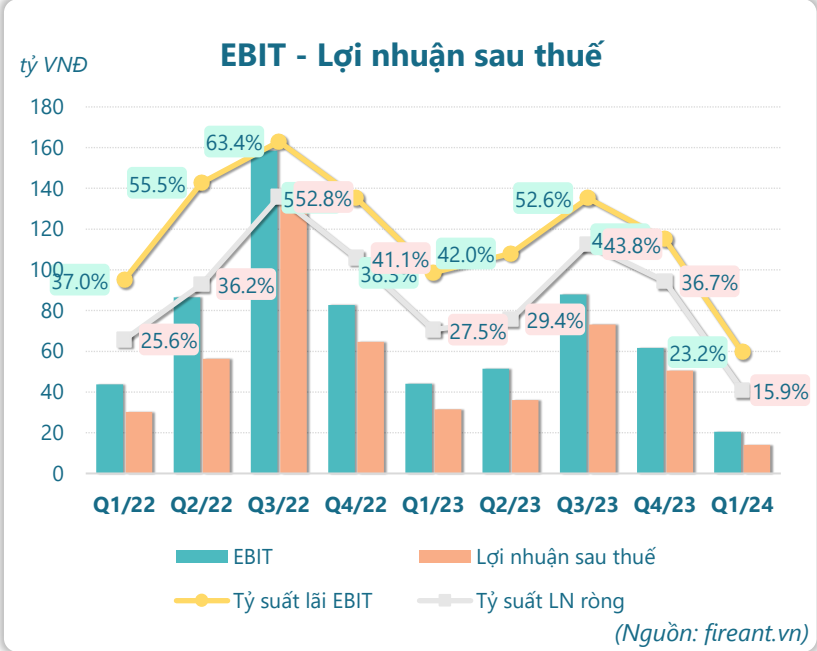
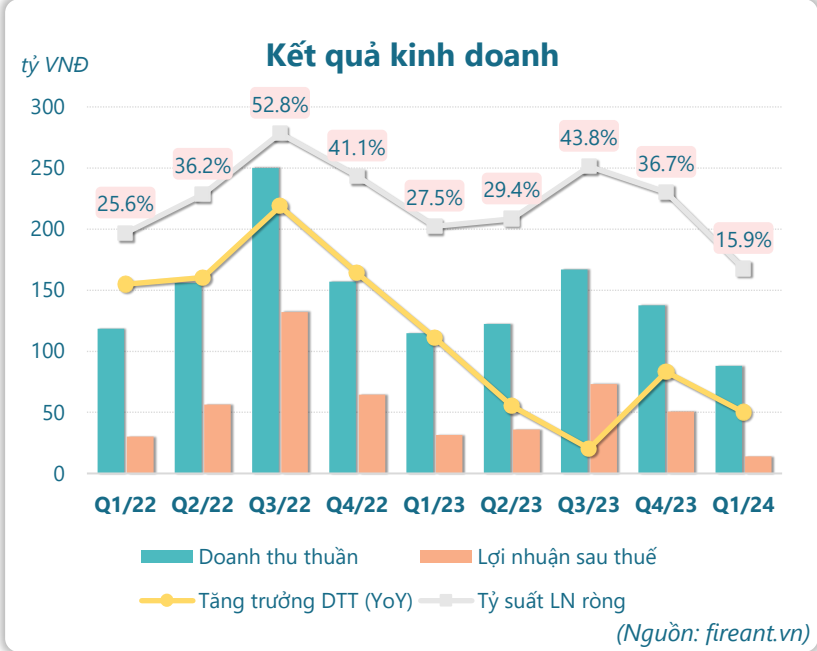
ROE

2023

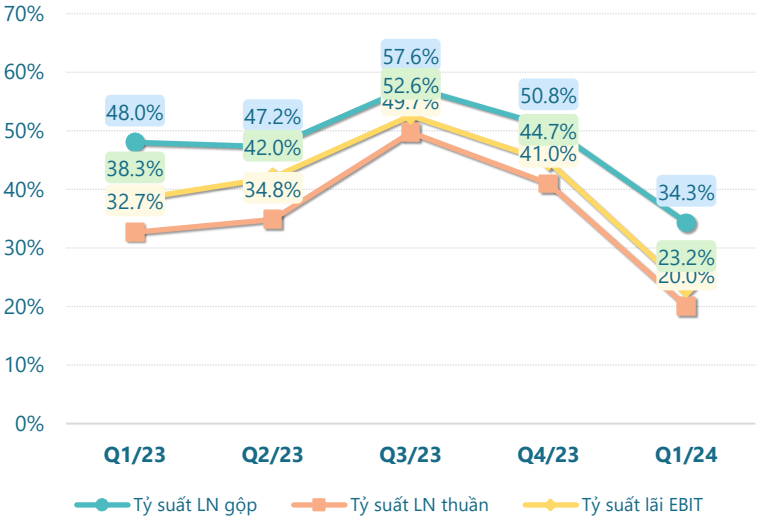
12.3%

+/- YoY: ▼ 7.3%



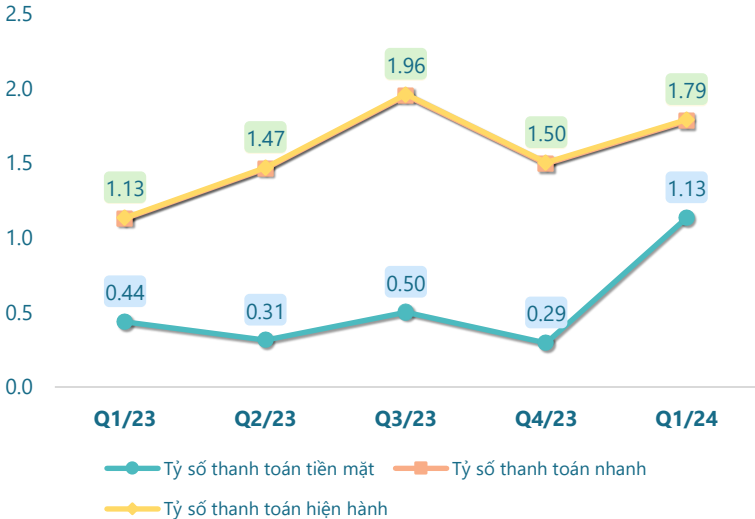


Tỷ suất lợi nhuận



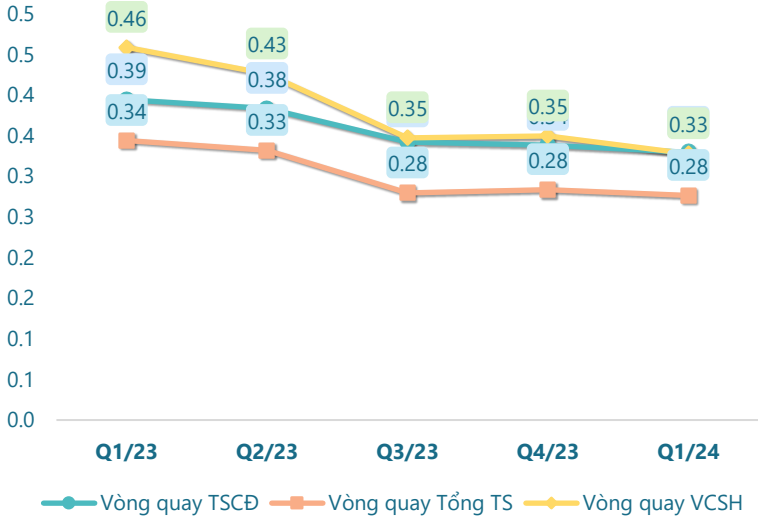
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



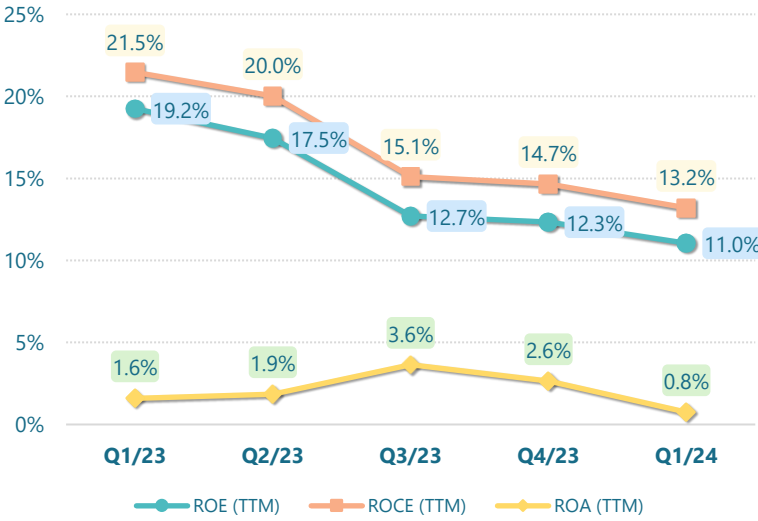
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



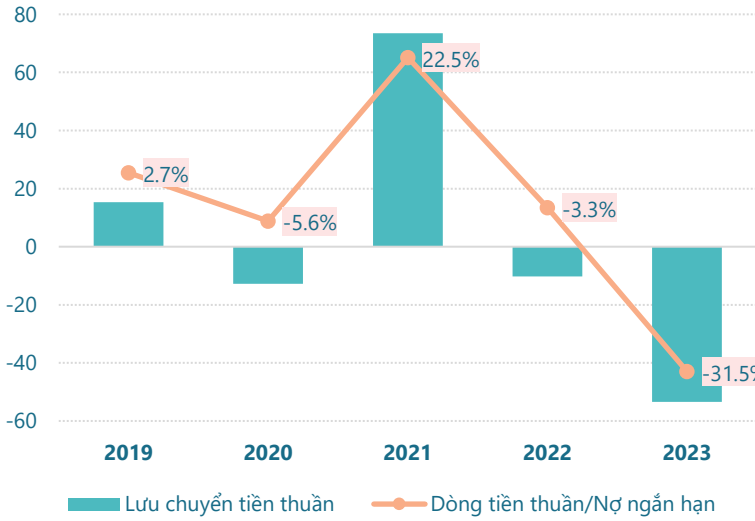
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



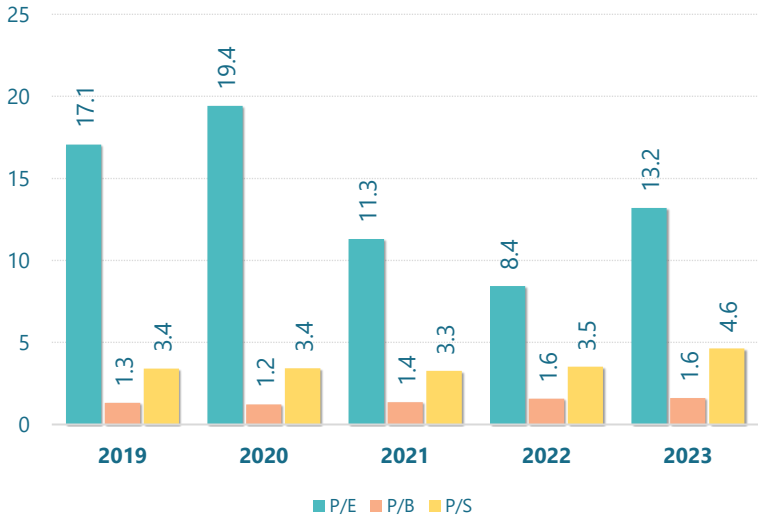
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)